

Số: /2023/QĐ-UBND  
(DỰ THẢO)

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá bán lẻ nước sạch của Trung tâm  
Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Thông tư số 73/2023/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124 /2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2011 của Chính phủ; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt; Thông tư số 73/2023/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 8 năm 2023; Báo cáo thẩm định số .... /BC-STP ngày tháng 8 năm 2023 của Sở Tư pháp.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá bán lẻ nước sạch của Trung tâm Nước

sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh Hà Tĩnh.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là khách hàng sử dụng sản phẩm nước sạch do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh Hà Tĩnh sản xuất, cung ứng.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3.** Quy định về giá bán lẻ nước sạch của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

<b>TT</b>	<b>Đối tượng, mục đích sử dụng</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Hệ số tính giá theo mục đích sử dụng</b>	<b>Giá bán (đồng/m<sup>3</sup>)</b>
1	Giá nước sạch cho sinh hoạt gia đình			
1.1	Mức từ 1m <sup>3</sup> - 10 m <sup>3</sup> đầu tiên (hộ/tháng)	SH1	0,80	6.400
1.2	Mức từ trên 10 m <sup>3</sup> – 20 m <sup>3</sup> (hộ/ tháng)	SH2	1,00	8.000
1.3	Mức từ trên 20 m <sup>3</sup> – 30 m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	SH3	1,25	9.600
1.4	Mức trên 30 m <sup>3</sup> (hộ/tháng)	SH4	1,61	12.800
2	Giá nước sạch cho: Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận); lực lượng vũ trang, an ninh (m <sup>3</sup> )	HCSN	1,20	9.600
3	Giá nước sạch cho các Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất (m <sup>3</sup> ).	SX	1,50	12.800
4	Giá nước sạch cho các Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ (m <sup>3</sup> ).	DV	2,20	17.600

Mức giá bán bán lẻ nước sạch tại các địa bàn theo đối tượng sử dụng nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, chưa bao gồm phí nước thải môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh Hà Tĩnh có trách nhiệm thực hiện đúng giá bán nước sạch tại Quyết định này và quy định của pháp luật.

Bảo đảm cung cấp nước sạch cho các đối tượng khách hàng đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và bảo đảm duy trì áp lực cấp nước, cung cấp ổn định, đủ lượng nước cho khách hàng theo quy định hiện hành.

2. Giao các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn; Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp kiểm tra việc thực hiện giá nước tại Quyết định này và quy định của pháp luật;

### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 và Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND tỉnh quy định biểu giá nước tạm thời nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Hà Tĩnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Hà Tĩnh;
- UB MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm công báo, tin học tỉnh;
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo VP tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: VT, .

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Trọng Hải**